

UBND HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC CỔ BI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 143 /QĐ-THCB

Cổ Bi, ngày 13 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CỔ BI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 8188 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Gia Lâm về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch kinh tế- xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 của huyện Gia Lâm;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc cắt giảm, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023.

Theo đề nghị của bộ phận Tài vụ Trường Tiểu học Cổ Bi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giảm dự toán năm 2023 của Trường Tiểu học Cổ Bi (theo các biểu đính kèm);

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài vụ, các tổ chuyên môn, cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Tiểu học Cổ Bi thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.



Đào Thị Như Quân

BIÊN BẢN

Về việc công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2023

Hôm nay, hồi 10h00' ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại văn phòng trường Tiểu học Cỏ Bi

Trường Tiểu học Cỏ Bi đã tiến hành tổ chức công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023 của trường Tiểu học Cỏ Bi tại cơ quan bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc:

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1	Bà Đào Thị Như Quân	Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
3	Bà Nguyễn Thị Dịu	Chức vụ : Kế toán trưởng
4	Bà Bùi Thị Bích Ngọc	Chức vụ : Tổ trưởng tổ 3-Thư ký hội đồng
5	Bà Nguyễn Thị Thêu	Chức vụ : Tổ trưởng Tổ 2
6	Bà Nguyễn Phương Dung	Chức vụ : Tổ trưởng Tổ 4
7	Bà Nguyễn Thị Hiền	Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
8	Bà Lê Đào Thanh	Chức vụ : Tổng phụ trách
9	Bà Hồ Thị Hoài An	Chức vụ : Tổ Trưởng Tổ 5-TB Thanh tra
10	Bà Đặng Hồng Nhung	Chức vụ : Thủ quỹ

II. Nội dung:

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2727 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc cắt giảm, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023.

Trường Tiểu học Cỏ Bi thực hiện công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023 cụ thể như sau:

Thời gian niêm yết: bắt đầu từ ngày 13 tháng 7 năm 2023, sẽ kết thúc việc niêm yết vào ngày 13 tháng 8 năm 2023 (30 ngày liên tục).

Địa điểm thực hiện niêm yết : Bảng công khai tại phòng Hội đồng của nhà trường.

Tài liệu niêm yết gồm: Biểu số 02 dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023.

Việc niêm yết này được thực hiện liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Biên bản lập xong hồi 10h30' cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Bùi Thị Bích Ngọc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Thị Như Quân

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ
NIÊM YẾT**

Nguyễn Thị Diu
Nguyễn Hưng Nhung
Nguyễn Phương Dung
Nguyễn Thị Hiền
Nguyễn Thị Hoa
Lê Đào Thana

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (CẮT GIẢM)
(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ- THCB ngày 13/1/2023 của Trường Tiểu học Cỏ Bi)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
3	Thu khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-4.460.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-4.460.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
	Chi thanh toán cá nhân (CCTL)	
	Chi hoạt động chuyên môn	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Ngày 12 tháng 7 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Đào Thị Như Quân

PHỤ LỤC CẮT GIẢM, ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NĂM 2023
Từ chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023
(Kèm theo Quyết định số 121/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện Gia Lâm)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán đã giao chi thường xuyên không tự chủ năm 2023	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2022	Chênh lệch dự toán năm 2023 so với DT năm 2022	Dự toán cắt giảm thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 (1)	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
A	B	I	2	3=I-2	4=3*3%(2%)	5=I-4	6
	Tổng số	486 001 000	476 162 404	9 838 596	357 950	485 643 050	
A	Sự nghiệp Giáo dục-ĐT-DN	482 990 000	473 158 404	9 831 596	357 740	482 632 260	
I	Khối Mầm non	158 064 000	156 817 000	1 247 000	57 960	158 006 040	
1	Trường Mầm non Bát Tràng	5 294 000	5 625 000	- 331 000		5 294 000	
2	Trường Mầm non Bình Minh	5 380 000	5 178 000	202 000	6 060	5 373 940	
3	Trường Mầm non Cổ Bi	5 929 000	6 844 000	- 915 000		5 929 000	
4	Trường Mầm non Dương Hà	4 869 000	4 588 000	281 000	5 620	4 863 380	
5	Trường Mầm non Dương Quang	7 677 000	7 986 000	- 309 000		7 677 000	
6	Trường Mầm non Dương Xá	6 367 000	6 030 000	337 000	10 110	6 356 890	
7	Trường Mầm non Đa Tốn	7 801 000	8 232 000	- 431 000		7 801 000	
8	Trường Mầm non Đặng Xá	6 176 000	6 222 000	- 46 000		6 176 000	
9	Trường Mầm non Đình Xuyên	5 949 000	6 635 000	- 686 000		5 949 000	
10	Trường Mầm non Đồng Dư	4 639 000	4 691 000	- 52 000		4 639 000	
11	Trường Mầm non Hoa Hồng	4 996 000	4 800 000	196 000	3 920	4 992 080	
12	Trường Mầm non Hoa Phượng	4 009 000	3 997 000	12 000	240	4 008 760	
13	Trường Mầm non Hoa Sữa	5 999 000	6 052 000	- 53 000		5 999 000	
14	Trường Mầm non Kiều Kỵ	6 152 000	6 126 000	26 000	520	6 151 480	
15	Trường Mầm non Kim Lan	4 591 000	4 405 000	186 000	5 580	4 585 420	
16	Trường Mầm non Kim Sơn	6 573 000	7 350 000	- 777 000		6 573 000	
17	Trường Mầm non Lệ Chi	6 370 000	6 750 000	- 380 000		6 370 000	
18	Trường Mầm non Ninh Hiệp	6 222 000	6 212 000	10 000	300	6 221 700	
19	Trường Mầm non Phù Đổng	7 281 000	8 029 000	- 748 000		7 281 000	
20	Trường Mầm non Phú Thị	5 958 000	5 555 000	403 000	8 060	5 949 940	
21	Trường Mầm non Quang Trung	3 881 000	3 915 000	- 34 000		3 881 000	
22	Trường Mầm non TT Trâu Quỳ	5 503 000	5 693 000	- 190 000		5 503 000	
23	Trường Mầm non TT Yên Viên	4 883 000	5 981 000	- 1 098 000		4 883 000	
24	Trường Mầm non Trung Mầu	4 143 000	4 006 000	137 000	2 740	4 140 260	
25	Trường Mầm non Văn Đức	5 421 000	5 186 000	235 000	7 050	5 413 950	
26	Trường Mầm non Yên Thường	5 542 000	5 256 000	286 000	5 720	5 536 280	
27	Trường Mầm non Ánh Sao	5 541 000	5 473 000	68 000	2 040	5 538 960	
28	Trường Mầm non Ánh Dương	4 918 000		4 918 000		4 918 000	Trường mới
II	Khối Tiểu học	165 004 000	161 343 000	3 661 000	97 560	164 906 440	
1	Trường Tiểu học Yên Thường	7 182 000	7 160 000	22 000	440	7 181 560	
2	Trường Tiểu học Trung Mầu	3 531 000	3 358 000	173 000	3 460	3 527 540	
3	Trường Tiểu học Phù Đổng	7 268 000	7 071 000	197 000	3 940	7 264 060	
4	Trường Tiểu học TT Yên Viên	8 548 000	8 079 000	469 000	9 380	8 538 620	
5	Trường Tiểu học Dương Hà	4 195 000	3 862 000	333 000	6 660	4 188 340	
6	Trường Tiểu học Yên Viên	4 213 000	4 252 000	- 39 000		4 213 000	

STT	Tên đơn vị	Dự toán đã giao chi thường xuyên không tự chủ năm 2023	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2022	Chênh lệch dự toán năm 2023 so với DT năm 2022	Dự toán cắt giảm thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 (1)	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
7	Trường Tiểu học Bát Tràng	5 714 000	5 455 000	259 000	5 180	5 708 820	
8	Trường Tiểu học Phú Thị	5 395 000	5 216 000	179 000	3 580	5 391 420	
9	Trường Tiểu học Ninh Hiệp	5 827 000	5 706 000	121 000	2 420	5 824 580	
10	Trường Tiểu học Kim Lan	3 940 000	3 758 000	182 000	3 640	3 936 360	
11	Trường Tiểu học Dương Quang	7 260 000	7 373 000	- 113 000		7 260 000	
12	Trường Tiểu học Đông Dư	4 284 000	3 933 000	351 000	7 020	4 276 980	
13	Trường Tiểu học Văn Đức	4 014 000	4 180 000	- 166 000		4 014 000	
14	Trường Tiểu học Lệ Chi	5 755 000	5 885 000	- 130 000		5 755 000	
15	Trường Tiểu học Kim Sơn	6 920 000	6 912 000	8 000	160	6 919 840	
16	Trường Tiểu học Dương Xá	8 424 000	7 959 000	465 000	9 300	8 414 700	
17	Trường Tiểu học Kiều Kỵ	7 045 000	7 321 000	- 276 000		7 045 000	
18	Trường Tiểu học Đặng Xá	5 689 000	5 551 000	138 000	2 760	5 686 240	
19	Trường Tiểu học Đa Tốn	7 497 000	7 353 000	144 000	2 880	7 494 120	
20	Trường Tiểu học Cổ Bi	4 759 000	4 536 000	223 000	4 460	4 754 540	
21	Trường Tiểu học Đình Xuyên	5 146 000	5 394 000	- 248 000		5 146 000	
22	Trường Tiểu học Nông Nghiệp	5 439 000	5 100 000	339 000	6 780	5 432 220	
23	Trường Tiểu học Tiền Phong	6 566 000	6 568 000	- 2 000		6 566 000	
24	Trường Tiểu học TT Trâu Quỳ	5 883 000	5 605 000	278 000	5 560	5 877 440	
25	Trường Tiểu học Lê Ngọc Hân	5 410 000	5 149 000	261 000	5 220	5 404 780	
26	Trường Tiểu học Cao Bá Quát	9 109 000	9 352 000	- 243 000		9 109 000	
27	Trường Tiểu học Trung Thành	5 687 000	5 290 000	397 000	7 940	5 679 060	
28	Trường Tiểu học Quang Trung	4 304 000	3 965 000	339 000	6 780	4 297 220	
III	Khối THCS	151 173 000	145 525 000	5 648 000	201 450	150 971 550	
1	Trường THCS Kim Lan	4 468 000	3 943 000	525 000	10 500	4 457 500	
2	Trường THCS TT Trâu Quỳ	8 384 000	8 249 000	135 000	4 050	8 379 950	
3	Trường THCS Yên Thường	9 478 000	9 572 000	- 94 000		9 478 000	
4	Trường THCS Ninh Hiệp	10 364 000	10 255 000	109 000	3 270	10 360 730	
5	Trường THCS Yên Viên	4 345 000	4 094 000	251 000	7 530	4 337 470	
6	Trường THCS Phù Đổng	7 278 000	6 970 000	308 000	9 240	7 268 760	
7	Trường THCS Dương Hà	3 826 000	3 806 000	20 000	600	3 825 400	
8	Trường THCS Đa Tốn	8 687 000	8 086 000	601 000	18 030	8 668 970	
9	Trường THCS Trung Mầu	3 835 000	3 519 000	316 000	9 480	3 825 520	
10	Trường THCS Đình Xuyên	4 901 000	4 686 000	215 000	6 450	4 894 550	
11	Trường THCS Dương Xá	7 750 000	8 070 000	- 320 000		7 750 000	
12	Trường THCS Dương Quang	6 894 000	6 468 000	426 000	12 780	6 881 220	
13	Trường THCS Phú Thị	5 719 000	5 713 000	6 000	180	5 718 820	
14	Trường THCS Đông Dư	3 738 000	3 481 000	257 000	7 710	3 730 290	
15	Trường THCS Kim Sơn	6 693 000	6 977 000	- 284 000		6 693 000	
16	Trường THCS Cổ Bi	7 999 000	6 985 000	1 014 000	30 420	7 968 580	
17	Trường THCS Kiều Kỵ	6 846 000	6 345 000	501 000	15 030	6 830 970	
18	Trường THCS Văn Đức	5 127 000	4 794 000	333 000	9 990	5 117 010	
19	Trường THCS Đặng Xá	5 252 000	5 166 000	86 000	2 580	5 249 420	
20	Trường THCS TT Yên Viên	9 367 000	9 634 000	- 267 000		9 367 000	

STT	Tên đơn vị	Dự toán đã giao chi thường xuyên không tự chủ năm 2023	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2022	Chênh lệch dự toán năm 2023 so với DT năm 2022	Dự toán cắt giảm thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 (1)	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
21	Trường THCS Lê Chi	5 733 000	6 010 000	- 277 000		5 733 000	
22	Trường THCS Bát Tràng	5 211 000	4 478 000	733 000	21 990	5 189 010	
23	Trường THCS Cao Bá Quát	9 278 000	8 224 000	1 054 000	31 620	9 246 380	
IV	Chi đào tạo, dạy nghề	8 749 000	9 473 404	- 724 404	770	8 748 230	
1	Trung tâm GDNN - GDTX	8 015 000	8 778 000	- 763 000		8 015 000	
2	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị	734 000	695 404	38 596	770	733 230	
B	Sự nghiệp văn hóa, TDTT	3 011 000	3 004 000	7 000	210	3 010 790	
1	Trung tâm VH-TT và TT	3 011 000	3 004 000	7 000	210	3 010 790	

Ghi chú: (1) Cắt giảm 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2022 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và 2% đối với các đơn vị sự nghiệp công lập NSNN đảm bảo toàn bộ.



BIÊN BẢN

Về việc kết thúc công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2023

Hôm nay, hồi 10h00' ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại văn phòng trường Tiểu học Cỏ Bi

Trường Tiểu học Cỏ Bi đã tiến hành tổ chức kết thúc công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2023 của trường Tiểu học Cỏ Bi tại cơ quan bằng hình thức **Niêm yết** tại trụ sở làm việc:

I. Thành phần lập biên bản, gồm:

1	Bà Đào Thị Như Quân	Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng
2	Bà Nguyễn Thị Hoa	Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
3	Bà Nguyễn Thị Dịu	Chức vụ : Kế toán trưởng
4	Bà Bùi Thị Bích Ngọc	Chức vụ : Tổ trưởng tổ 3-Thư ký hội đồng
5	Bà Nguyễn Thị Thêu	Chức vụ : Tổ trưởng Tổ 2
6	Bà Nguyễn Phương Dung	Chức vụ : Tổ trưởng Tổ 4
7	Bà Nguyễn Thị Hiền	Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
8	Bà Lê Đào Thanh	Chức vụ : Tổng phụ trách
9	Bà Hồ Thị Hoài An	Chức vụ : Tổ Trưởng Tổ 5-TB Thanh tra
10	Bà Đặng Hồng Nhung	Chức vụ : Thủ quỹ

II. Nội dung:

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2727 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc cắt giảm, điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang chi thường xuyên giao tự chủ năm 2023.

Trường Tiểu học Cỏ Bi thực hiện kết thúc công khai điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023 cụ thể như sau:

Ngày 13/7/2023, trường Tiểu học Cỏ Bi đã tiến hành việc niêm yết điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023. Việc niêm yết điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023 đã được lập biên bản hồi 10h30 phút ngày 13/7/2023.

Kết quả thực hiện việc niêm yết điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023:

- Việc niêm yết này được thực hiện liên tục 30 ngày theo đúng thời gian được quy định: Từ ngày 13/7/2023 đến ngày 13/8/2023 tại phòng Hội đồng trường Tiểu học Cổ Bi.

- Trong thời gian niêm yết đã không có việc tố cáo hoặc phản ánh về việc điều chỉnh giảm dự toán ngân sách năm 2023.

Biên bản lập xong hồi 10h30phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Bùi Thị Bích Ngọc

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đào Thị Như Quân

**ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ
NIÊM YẾT**

Nguyễn Thị Diệu

Nhung

Đặng Hoàng Nhung

Dung

Nguyễn Phương Dung

Anh

Ms. Hồ Hoài An

Thư

Nguyễn Thị Thư

Thị

Nguyễn Thị Hiền

Hiền

Nguyễn Thị Hiền